

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **179/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 28-9-2022
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên; ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 598/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 170/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Ngọc H, sinh năm 1977 (Có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số X đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phan Ngọc H trình bày:

Ông H và bà H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/02/2005.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Thời gian đầu sau khi kết hôn thì ông H và bà H1 chung sống hạnh phúc với nhau. Tuy nhiên thời gian gần đây thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hiểu nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị sút mẻ, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn nữa nên ông H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông H được ly hôn với bà H1.

Về con chung: Ông H và bà H1 có 01 con chung là cháu Phan Song T, sinh ngày 15/6/2005. Ông H đồng ý theo nguyện vọng của cháu T, giao cháu T cho bà H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T số tiền 5.000.000đồng/tháng (*Năm triệu đồng trên tháng*) cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về phương thức, thời gian cấp dưỡng: Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T cho bà H1 vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H1 trình bày:

Bà H1 không đồng ý với trình bày của ông H về quan hệ hôn nhân. Bà H1 và ông H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Đến khoảng tháng 06/2022 thì cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên đều là những mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày chưa đến mức trầm trọng, mặt khác giữa bà H1 và ông H có 01 con chung và hiện nay cháu đang học lớp 12. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển bình thường của con chưa thành niên nên bà H1 không đồng ý ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà H1 và ông H có 01 con chung là cháu Phan Song T, sinh ngày 15/6/2005. Bà H1 không đồng ý ly hôn với ông H nên bà H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Ngọc H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông H được ly hôn với bà H1.

Về con chung: Giao cháu Phan Song T, sinh ngày 15/6/2005 cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T, sinh ngày 15/6/2005 số tiền 5.000.000đồng/tháng (*Năm triệu đồng trên tháng*) cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về phương thức, thời gian cấp dưỡng: Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T cho bà H1 vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà H1 và giải quyết việc nuôi con, đây là vụ án về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”; bị đơn bà H1 cư trú tại số X đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa bị đơn bà H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/02/2005 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo ông H trình bày, trong thời gian chung sống với nhau vợ chồng ông H và bà H1 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng ông H và bà H1 không hiểu nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị sút mẻ, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Ông H không còn tình cảm với bà H1 nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông H được ly hôn với bà H1. Bà H1 cho rằng từ khoảng tháng 06/2022 thì cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên đều là những mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày nên chưa đến mức trầm trọng, mặt khác giữa bà H1 và ông H có 01 con chung và hiện nay cháu đang học lớp 12. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển bình thường của con chưa thành niên nên bà H1 không đồng ý ly hôn với ông H.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, nơi ông H và bà H1 chung sống. Đại diện chính quyền địa phương cho biết: Trong thời gian ông H và bà H1 chung sống với nhau thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà ông H và bà H1 đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà H1 được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên. Trong thời gian ông H và bà H1 chung sống với nhau thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau đã thể hiện mâu thuẫn giữa ông H và bà H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cuộc sống chung không đem lại hạnh phúc cho cả hai, mục đích hôn nhân không đạt được, không có ý định hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn xin ly hôn của ông H.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông H và bà H1 có 01 con chung là cháu Phan Song T, sinh ngày 15/6/2005.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông H đồng ý giao cháu T cho bà H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là tự nguyện và phù hợp nguyện vọng của cháu T. Do đó vì quyền lợi cũng như đảm bảo sự phát triển bình thường của con chưa thành niên nên cần giao cháu Toàn cho bà H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Phan Song T, sinh ngày 15/6/2005 số tiền 5.000.000đồng/tháng (*Năm triệu đồng trên tháng*) cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Về phương thức, thời gian cấp dưỡng: Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Phan Song T, sinh ngày 15/6/2005 cho bà H1 vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn và cấp dưỡng nuôi con theo quy định, bị đơn không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Ngọc H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Ngọc H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim H1.

Về con chung: Giao cháu Phan Song T, sinh ngày 15/6/2005 cho bà Nguyễn Thị Kim H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Ông Phan Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phan Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phan Song T, sinh ngày 15/6/2005 số tiền 5.000.000đồng/tháng (*Năm triệu đồng trên tháng*) cho đến khi cháu Phan Song T đủ 18 tuổi.

Về phương thức, thời gian cấp dưỡng: Ông Phan Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phan Song T, sinh ngày 15/6/2005 cho bà Nguyễn Thị Kim H1 vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phan Ngọc H và bà Nguyễn Thị Kim H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Phan Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0019834 ngày 07 tháng 7 năm 2022 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Ông Phan Ngọc H còn phải đóng 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên

tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. B;
- UBND xã E, huyện K
tỉnh Đắk Lắk;
- Dương sự;
- Lưu Hồ Sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My